

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

a) Nhằm phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật trái, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, để kịp thời đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội;

b) Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, danh mục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

##### **2. Yêu cầu:**

Hoạt động rà soát, tập hợp hóa văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; tuân thủ trình tự rà soát, kịp thời xử lý kết quả rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền ban hành trong năm để phục vụ cho việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **1. Đối tượng, phạm vi rà soát, tập hợp hóa:**

a) Đối tượng, phạm vi rà soát: Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành từ ngày 02/01/2018 đến 31/12/2018 và các

văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước đó đang còn hiệu lực thi hành (trong trường hợp được rà soát theo chuyên đề trong năm).

b) Đối tượng, phạm vi tập hợp hóa: Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành từ ngày 02/01/2018 đến 31/12/2018 và các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước đó đang còn hiệu lực thi hành được rà soát theo chuyên đề trong năm 2018, được tổng hợp lập danh mục chung và danh mục phân chia theo từng lĩnh vực (Phòng Tư pháp tổng hợp chung cả cấp huyện, cấp xã; Sở Tư pháp tổng hợp chung toàn tỉnh).

## **2. Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát:**

a) Thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

b) Lập các danh mục theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

## **3. Phương thức thực hiện:**

Rà soát theo định kỳ, theo chuyên đề, lĩnh vực và địa bàn.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm**

a) Giám đốc Sở Tư pháp:

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh; cử báo cáo viên hỗ trợ các hội nghị tập huấn do cấp huyện tổ chức;

Kiểm tra lại kết quả rà soát theo kế hoạch và rà soát bổ sung (theo quy định tại Khoản 2, Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016; tổng hợp và lập các danh mục văn bản, báo cáo, công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản);

Tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 13/01/2019.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan:

Thực hiện rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình (theo kế hoạch này và các kế hoạch rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn của bộ ngành cấp trên và của Ủy ban nhân dân, Hội

đồng nhân dân tỉnh); Gửi kết quả rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật do ngành thực hiện đến Sở Tư pháp để kiểm tra trước khi báo cáo chính thức;

- Báo cáo (chính thức) kết quả rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 và các biểu mẫu rà soát gửi về Sở Tư pháp theo thời gian cụ thể tại Khoản 2 Mục III Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm về kinh phí và các điều kiện khác bảo đảm hoạt động rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của cơ quan đứng tiến độ, nội dung kế hoạch và quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016;

(Người đứng đầu tổ chức pháp chế hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của cơ quan, đơn vị mình).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của địa phương; chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thực hiện rà soát, tập hợp hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành thuộc phạm vi, đối tượng tập hợp hóa quy định tại Khoản 1 mục II Kế hoạch này; Kịp thời xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành theo quy định;

- Gửi báo cáo kết quả rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 cùng các biểu mẫu rà soát về Sở Tư pháp theo thời gian cụ thể tại Khoản 2 Mục III Kế hoạch này;

- Bảo đảm về kinh phí và các điều kiện khác cho việc thực hiện công tác rà soát, tập hợp hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương theo quy định hiện hành.

## **2. Chế độ báo cáo và công bố kết quả rà soát, tập hợp hóa văn bản:**

a) Nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016.

b) Thời gian gửi báo cáo và các biểu mẫu kết quả rà soát, tập hợp hóa văn bản:

- Ủy ban nhân dân cấp xã: gửi về Phòng Tư pháp trước ngày **05/01/2019**.

- Các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện: gửi về Sở Tư pháp trước ngày **09/01/2019**.

- Sở Tư pháp: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày **15/01/2019**.

c) Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản: Thực hiện theo quy định tại các Điều 157, 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

### 3. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch công tác rà soát, tập hợp hóa văn bản của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị.

- Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí của các cơ quan, tổ chức thực hiện theo Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(Sở Tài chính hướng dẫn các Sở, ngành, phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí theo quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh).

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT. TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (02);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TCHC1, NC2,3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đặng Xuân Thanh**